



DSPACE

<https://dspace.org/>

**Chuyên Nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác giáo dục ở các
cách mạng cho ngành viên ngành Công sản Việt Nam hiện nay: Dừng
chờ ào to trình tiến hành Công sản nhân dân, các hình thức - Lu hành
nhiệm vụ**

Lã Minh Hùng

2025

Trường Đại học CSND

<https://library.dhcsnd.edu.vn/handle/123456789/57>

BỘ CÔNG AN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẢNH SÁT NHÂN DÂN

CHUYÊN ĐỀ

**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO
DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐẢNG VIÊN ĐẢNG
CỘNG SẢN VIỆT NAM HIỆN NAY**

(Dùng cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, các hệ học)

LƯU HÀNH NỘI BỘ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 2025

ThS. Lã Đình Hùng

CHUYÊN ĐỀ

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐẢNG VIÊN ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM HIỆN NAY

(Dùng cho đào tạo trình độ Đại học Cảnh sát nhân dân, các hệ học)

Lưu hành nội bộ

BAN BIÊN SOẠN CHUYÊN ĐỀ

Chủ biên: ThS. Lã Đình Hùng – Giảng viên Khoa LLCT và KHXHNV

DANH SÁCH THÀNH VIÊN
Hội đồng thẩm định tài liệu dạy học
Dùng cho đào tạo trình độ Đại học CSND các hệ học
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 920/QĐ – T05 ngày 17 tháng 04 năm
2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học CSND)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh trong HĐ
1.	PGS. TS. Nguyễn Giang Nam	Phó Hiệu trưởng	T05	Chủ tịch
2.	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Sơn	Trưởng phòng	T05	UV Phản biện 1
3.	PGS. TS. Trần Ngọc Đức	Trưởng khoa	T05	UV Phản biện 2
4.	ThS. Nguyễn Huy Thông	Cán bộ	T05	Thư ký
5.	PGS. TS. Vũ Hoàng Toàn	Phó Trưởng khoa	T05	Ủy viên
6.	TS. Ngô Quang Cảnh	Phó Trưởng khoa	T05	Ủy viên
7.	TS. Ngô Đức Việt	Phó Trưởng phòng	T05	Ủy viên
Thư ký hành chính: ThS. Nguyễn Thị Mai Thanh – Cán bộ Phòng QLNCKH				

LỜI NÓI ĐẦU

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng vai trò công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong Di chúc, Người căn dặn: *“Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân”*¹. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta không ngừng nâng cao vai trò lãnh đạo, uy tín của Đảng bằng bản lĩnh, trí tuệ, sự nêu gương về đạo đức cách mạng và phấn đấu không mệt mỏi của đội ngũ cán bộ, đảng viên nối tiếp nhau qua nhiều thế hệ. Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu vĩ đại trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), bảo vệ vững chắc thành quả Cách mạng Tháng Tám qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân, đế quốc, thống nhất đất nước, tiến lên xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, ngày càng khẳng định cơ đồ, vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam trên trường quốc tế. Việc xây dựng đạo đức cách mạng luôn được Đảng ta chú trọng. Nhiều chỉ thị, nghị quyết xây dựng Đảng về đạo đức, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được ban hành. Tuy nhiên, bên cạnh đó công tác rèn luyện, quản lý cán bộ, đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức, còn thiếu chặt chẽ; tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình còn yếu. Một số tổ chức cơ sở đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu. Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển

¹ Hồ Chí Minh: *Tồn tại p*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 611 - 612

hóa”. Một số cán bộ vi phạm đến mức phải kỷ luật, xử lý hình sự, trong đó có cả một số cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cao².

Do đó, việc quán triệt những nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên là hết sức cần thiết, việc nghiên cứu vấn đề: **“Nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay”** có ý nghĩa rất quan trọng dùng để tham khảo phục vụ cho việc giảng dạy, học tập môn học Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam (Chương IV).

Chuyên đề tập trung làm rõ những vấn đề cơ bản sau:

Một là: Một số vấn đề lý luận về công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên

Hai là: Thực trạng, nhiệm vụ, giải pháp tăng cường công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CSND

² Theo phết biể u bế mậ c Hộ i nghị Ban Chấ p hình Trung ư ơ ng giữ a nhiệ m kỳ khĩa XIII củ a Tổ ng Bí thư Nguyễ n Pẫ Trọ ng

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐẢNG VIÊN

I. ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG VÀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐẢNG VIÊN

1. Đạo đức cách mạng

a. Khái niệm

- Đạo đức

Danh từ đạo đức bắt nguồn từ tiếng La tinh là Mos - nghĩa là lễ thói. Như vậy, nói đến đạo đức là nói đến những lễ thói, tập tục, biểu hiện mối quan hệ nhất định giữa con người với con người, giữa con người với tự nhiên, với cộng đồng, xã hội.

Trong lịch sử, đạo đức và những quan niệm về đạo đức đã xuất hiện từ rất sớm. Cùng với sự vận động, biến đổi của tồn tại xã hội, đạo đức cũng có nhiều biến đổi theo. Mỗi thời kỳ có những quan niệm về đạo đức khác nhau, chi phối các mối quan hệ trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Chủ nghĩa Mác - Lênin, một mặt kế thừa có chọn lọc những quan điểm đạo đức trước đó, mặt khác dựa trên thế giới quan duy vật biện chứng và duy vật lịch sử đã quan niệm:

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, là tập hợp những nguyên tắc, quy tắc, chuẩn mực xã hội thừa nhận, nhằm điều chỉnh và đánh giá hành vi ứng xử của con người trong quan hệ với nhau và quan hệ với xã hội, chúng được thực hiện bởi niềm tin cá nhân, bởi truyền thống và sức mạnh của dư luận xã hội.

Như vậy, về nguồn gốc, bản chất, đạo đức là một hình thái ý thức xã hội phản ánh tồn tại xã hội, phản ánh hiện thực đời sống đạo đức xã hội. Nói cách khác, đạo đức là sản phẩm của những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội, của cơ sở kinh tế. Theo C.Mác - Ph.Ăngghen, chế độ kinh tế - xã hội là nguồn gốc của những quan niệm về đạo đức của con người. Sự phát sinh, phát triển của đạo đức xét đến cùng là một quá trình do sự phát triển của phương thức sản xuất quyết định.

Trong xã hội có giai cấp, đạo đức mang tính giai cấp. Tính giai cấp của đạo đức là một trong những biểu hiện bản chất xã hội của đạo đức, là phạm trù mang tính lịch sử. Trong xã hội có đối kháng giai cấp, tương ứng với mỗi giai cấp nhất định là một hệ thống đạo đức nhất định phục vụ cho lợi ích của giai cấp đó. Mỗi giai cấp đều sử dụng đạo đức như là công cụ bảo vệ lợi ích của mình. Tuy nhiên, hệ thống đạo đức được áp đặt cho toàn xã hội bao giờ cũng là hệ thống đạo đức của giai cấp thống trị xã hội...

Ngoài tính giai cấp, đạo đức còn mang tính dân tộc và tính nhân loại. Tính dân tộc của đạo đức được quy định bởi ba yếu tố chủ yếu: Một là, những khác biệt trong điều kiện sinh hoạt vật chất, do trình độ phát triển của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất không giống nhau của các dân tộc tạo ra những quan niệm về đạo đức khác nhau. Hai là, tính dân tộc của đạo đức bị quy định bởi những yếu tố tự nhiên, như: sự khác nhau về mặt địa lý, khí hậu. Trong quá trình thích ứng với những điều kiện địa lý, khí hậu khác nhau, các dân tộc hình thành những thói quen, những tập tục, những cách ứng xử khác nhau. Ba là, tính dân tộc của đạo đức bị quy định bởi sự khác biệt, tính độc đáo trong bản sắc văn hóa của các dân tộc. Bản sắc văn hóa được phản ánh vào đạo đức, tạo nên các quan niệm, các chuẩn mực, cách ứng xử đạo đức, nghĩa là tạo nên tính độc đáo trong đời sống đạo đức của các dân tộc.

Tính nhân loại của đạo đức biểu hiện ở hình thức thấp, là những quy tắc đơn giản, thông thường, nhưng lại rất cần thiết để đảm bảo trật tự bình thường cho cuộc sống hằng ngày của con người. Biểu hiện cao hơn trong tính nhân

loại, là những giá trị đạo đức tiến bộ nhất trong từng giai đoạn phát triển của lịch sử. Những giá trị này hoàn toàn vượt lên mọi thời đại, mọi giai cấp, vượt qua biên giới các quốc gia, dân tộc trở thành những giá trị chung của loài người. Đó là: "Các quy tắc sơ thiều của đời sống chung trong xã hội, - các quy tắc này vẫn có từ bao thế kỷ, vẫn được nhắc đi, nhắc lại suốt mấy nghìn năm trong tất cả mọi châu ngôn"³

Khác với pháp luật, các chuẩn mực đạo đức không ghi thành các văn bản pháp quy, không có tính cưỡng chế, nhưng là những luật lệ đơn giản và cơ bản của bất kỳ cộng đồng, xã hội nào. Song, với tư cách là một trong những hình thái sớm nhất của ý thức xã hội, những chuẩn mực đạo đức điều chỉnh hành vi của con người trong các mối quan hệ với nhau, với tự nhiên và với cộng đồng, xã hội, xác định bổn phận, trách nhiệm của con người trong các mối quan hệ đó.

- Đạo đức cách mạng

C.Mác và Ph.Ăngghen vừa là nhà khoa học, vừa là những chiến sĩ cách mạng kiên cường của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Các ông nhận thấy những giá trị đạo đức của giai cấp vô sản dưới chủ nghĩa tư bản sẽ hình thành nên đạo đức của xã hội tương lai, đó là đạo đức cộng sản, một kiểu đạo đức mang tính nhân văn, nhân đạo nhất trong lịch sử phát triển của nhân loại.

C.Mác và Ph.Ăngghen đã kế thừa những hạt nhân hợp lý trong đạo đức tiến bộ của nhân loại và bổ sung, phát triển nhiều nội dung mới để tiến hành một cuộc cách mạng trong lịch sử tư tưởng về đạo đức. Hai ông cho rằng, trong các xã hội có đối kháng giai cấp, tư tưởng đạo đức thống trị chính là tư tưởng đạo đức của giai cấp thống trị. Tuy nhiên, cùng với sự vận động, phát triển của xã hội, địa vị chủ đạo của các giai cấp cũng luôn biến đổi. Theo đó, đạo đức xã hội không phải là cái bất biến, mà thường biến đổi theo tồn tại xã hội.

³ V.I.Lênin, Toàn tập, Nxb chính trị quốc gia, Hà nội, 2005, t33, tr110.

C.Mác và Ph.Ăngghen còn chỉ rõ cơ sở hình thành đạo đức là nền tảng kinh tế - xã hội, gắn liền với quá trình giáo dục, rèn luyện đạo đức và hoạt động thực tiễn của con người. Nền tảng đó đóng vai trò to lớn đối với sự hình thành, phát triển của đạo đức mới - đạo đức cộng sản. Theo Ph.Ăngghen, “Nếu như lợi ích đúng đắn là nguyên tắc của toàn bộ đạo đức, thì do đó, cần ra sức làm cho lợi ích riêng của con người cá biệt phù hợp với lợi ích của toàn thể loài người”⁴. Những giá trị tốt đẹp đó chỉ có thể được phát triển đầy đủ trong xã hội cộng sản chủ nghĩa.

V.I.Lênin đã kế thừa xuất sắc và vận dụng sáng tạo, phát triển toàn diện các quan điểm, tư tưởng của đạo đức học mác-xít nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nền đạo đức mới, nền văn hóa mới, con người mới trong chế độ mới xã hội chủ nghĩa; kiên quyết đấu tranh với các quan điểm duy tâm, tôn giáo và cơ hội, xét lại trong việc xuyên tạc quan điểm, tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về đạo đức; qua đó, bảo vệ, phát triển sáng tạo các quan điểm, tư tưởng đạo đức học mác-xít. Theo Lênin, đạo đức cộng sản là những gì góp phần phá hủy xã hội cũ của giai cấp bóc lột và góp phần đoàn kết tất cả những người lao động xung quanh giai cấp vô sản đang sáng tạo ra xã hội mới của người cộng sản. Là đạo đức của những người lao động sáng tạo ra xã hội mới cộng sản chủ nghĩa, mà giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội. Do vậy, mọi định hướng phát triển của đạo đức đó phải gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh thủ tiêu chế độ tư bản chủ nghĩa và xây dựng thành công chế độ mới xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, V.I.Lênin chỉ rõ mối liên hệ giữa đạo đức và lợi ích của giai cấp vô sản: “Đạo đức của chúng ta là từ những lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản mà ra”⁵. Lợi ích là động lực mạnh mẽ thúc đẩy con người hoạt động. Lợi ích ấy càng trở nên mạnh mẽ khi nó gắn liền với quảng đại quần chúng nhân dân đã được giác ngộ lý tưởng và đạo đức cách mạng, đứng lên đấu

⁴ Sđd, tập 2, tr.199-200.

⁵ V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, t.41, tr.367.

tranh giành lại những lợi ích chính đáng của mình mà lâu nay bị giai cấp thống trị tước đoạt.

Đạo đức mới - đạo đức cách mạng ở nước ta được hình thành trong quá trình đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam để giải phóng dân tộc và xây dựng, bảo vệ đất nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Là nền đạo đức mang bản chất giai cấp công nhân, được xây dựng trên cơ sở những quan niệm đạo đức của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời kế thừa, tiếp thu những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc và nhân loại.

Đạo đức cách mạng là hệ thống các giá trị, chuẩn mực đạo đức của người cộng sản được xây dựng trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa, phát huy những giá trị truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc và nhân loại mà mỗi đảng viên phải phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện, xứng đáng là tấm gương để quần chúng noi theo.

Đạo đức cách mạng của đảng viên thể hiện ở tinh thần hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân, tận trung với nước, tận hiếu với dân, hết lòng, hết sức phục vụ sự nghiệp của Đảng, của Tổ quốc và nhân dân, đặt lợi ích của cách mạng, của đất nước và nhân dân lên trên lợi ích của cá nhân; thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư.

Như vậy, đạo đức cách mạng là đạo đức mới, đạo đức của những người cách mạng, mang bản chất của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc, là sự kết hợp, sự thống nhất biện chứng giữa lý tưởng đạo đức và lý tưởng chính trị, giữa tính cách mạng và tính khoa học. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: đạo đức cách mạng, “Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”⁶.

b. Nội dung, vai trò đạo đức cách mạng

- Nội dung

Thứ nhất, trung thành với Tổ quốc, với Đảng, tôn trọng nhân dân, phục vụ nhân dân

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.292.

Đây là nội dung cơ bản, là phẩm chất quan trọng nhất, bao trùm, chi phối các phẩm chất khác của người đảng viên. Đạo đức cách mạng đòi hỏi đảng viên trước hết phải tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với giai cấp, với Đảng, với cách mạng; đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc, của giai cấp lên trên hết, trước hết.

Đạo đức cách mạng đòi hỏi người đảng viên phải luôn trau dồi từ ý thức đến hành động tôn trọng và phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, thực sự là “công bộc” của nhân dân, không vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, phấn đấu vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thứ hai, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư

Đây là nội dung giữ vị trí trung tâm của đạo đức cách mạng.

Cần là lao động cần cù, siêng năng, cố gắng, lao động có kế hoạch, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm.

Kiệm là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tài sản của Nhà nước, của nhân dân và của bản thân mình, “không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”⁷.

Liêm là trong sạch, không tham ô, là “luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của nhân dân”⁸, “không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân”; “không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình”⁹.

Chính là ngay thẳng, không tà, là đứng đắn, chính trực, quang minh chính đại. Đối với mình không tự cao, tự đại; đối với người không nịnh trên, khinh dưới, không dối trá, lừa lọc, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết. Đối với việc thì để việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà. Được giao

⁷ Sđd, t.6, tr.122.

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.145.

⁹ Sđd, t.5, tr.292.

nhiệm vụ gì quyết làm cho kỳ được, “việc phải thì dù nhỏ cũng làm, việc trái thì dù nhỏ cũng tránh”¹⁰.

Chí công vô tư là rất mực công bằng, công tâm, tất cả vì tập thể, vì nhân dân và đất nước; không được có lòng riêng, thiên tư, thiên vị “tư ân, tư huệ, hoặc tư thù, tư oán” đem lòng chí công, vô tư đối với người, với việc. “Có khó nhọc thì mình nên đi trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau”¹¹, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”¹². Muốn chí công, vô tư phải chiến thắng được chủ nghĩa cá nhân.

Thứ ba, thường xuyên học tập, tiến bộ

Theo V.I.Lênin, những người cộng sản chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản trên cơ sở một nền học vấn hiện đại, nếu không có nền học vấn đó thì chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản chỉ là ước vọng mà thôi. Muốn trở thành người cộng sản thì thanh niên phải biết làm giàu trí tuệ của mình bằng những tri thức khoa học mà nhân loại đã tạo ra. Vì vậy mà Người yêu cầu phải “học, học nữa, học mãi”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một tấm gương sáng trong con đường tự học và không ngừng học tập, sáng tạo, mà còn đề ra những chủ trương phát triển giáo dục, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài từ rất sớm và trong suốt cuộc đời cách mạng của Người.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là sự nghiệp hết sức mới mẻ, khó khăn, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập, vươn lên, tiếp thu tri thức của nhân loại, đủ bản lĩnh và kiến thức để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Thứ tư, có ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng

¹⁰ Sđd, t.9, tr.145.

¹¹ Sđd, t.11, tr.400.

¹² Sđd, t.11, tr.603.

Đảng là một tổ chức tự nguyện, có tổ chức chặt chẽ của giai cấp công nhân. Do sứ mệnh lịch sử của mình, Đảng phải có sự thống nhất về tư tưởng chính trị, có kỷ luật nghiêm minh thì mới tạo nên sức mạnh.

Sự nghiệp đổi mới luôn đòi hỏi sự năng động, sáng tạo nhưng phải đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, thực hiện đoàn kết thống nhất. Đảng không dung thứ tình trạng dựa dẫm vào tập thể, tranh công, đổ lỗi, mất đoàn kết, chia rẽ bè phái, “tư duy nhiệm kỳ”, “lợi ích nhóm”.

Tính tổ chức, kỷ luật là yêu cầu bắt buộc đối với mỗi đảng viên. Người đảng viên cho dù giữ cương vị lãnh đạo nào cũng phải tôn trọng và thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng.

Thứ năm, tự giác rèn luyện, chống chủ nghĩa cá nhân

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm”¹³. Chủ nghĩa cá nhân là lòng tham, thói ích kỷ, ngại gian khổ, lãng phí, xa hoa, hám danh, trục lợi, thích địa vị, quyền hành, thiếu tinh thần trách nhiệm, mất đoàn kết, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân.

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư là những chuẩn mực của đạo đức cách mạng, điều chỉnh hành vi ứng xử trong cuộc sống hằng ngày của mỗi đảng viên. Đây là một cuộc đấu tranh, rèn luyện cực kỳ gian khổ, đòi hỏi người đảng viên phải kiên trì, phải có thái độ cầu thị, phải tích cực tham gia phong trào quần chúng, phong trào cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ sáu, có tình yêu thương con người

Tình thương yêu con người, thương yêu đồng loại là giá trị đạo đức chung của nhân loại, chi phối, định hướng con người làm việc thiện. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”¹⁴.

¹³ Sđd, t11, tr. 611

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Tồn tại p*, tập p 15, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, H. 2011, tr. 668.

Thứ bảy, có tinh thần quốc tế trong sáng

Một trong những nguyên nhân thành công của cách mạng Việt Nam nhờ sự giúp đỡ to lớn của các nước và nhân dân tiến bộ trên thế giới. Đồng thời, thắng lợi của cách mạng Việt Nam cũng làm phong phú thêm kinh nghiệm, tạo điều kiện thuận lợi để các nước đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Việc giáo dục cho đội ngũ đảng viên về tinh thần quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân là quán triệt quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng ta hiện nay: “Chú trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng, thúc đẩy quan hệ với các đối tác lớn, đối tác quan trọng. Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng cộng đồng vững mạnh”¹⁵.

- Vai trò của đạo đức cách mạng

Thứ nhất, đạo đức cách mạng là cái gốc của người cán bộ, đảng viên; là yếu tố chủ yếu tạo nên chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức cách mạng là gốc của người cách mạng, vai trò nền tảng của đạo đức cách mạng được Người khẳng định: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”¹⁶.

Con người cần cả đức lẫn tài, trong đó đức là gốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”¹⁷.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H., 2016, tr. 154.

¹⁶ Sđd, t.9, tr.283.

¹⁷ S d, tậ p 5, tr. 292.

Thứ hai, đạo đức cách mạng của đảng viên tác động trực tiếp đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và uy tín của Đảng

Chất lượng đội ngũ đảng viên là nhân tố hàng đầu có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong toàn hệ thống chính trị. Phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của đảng viên là nhân tố có ý nghĩa nền tảng căn bản, quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác của đảng viên và hiệu quả tổ chức, hoạt động của cả hệ thống chính trị.

Thứ ba, đạo đức cách mạng của đảng viên còn ảnh hưởng lớn đến đạo đức toàn xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Đạo đức cách mạng là nền tảng, là gốc, là nguồn lực của người cách mạng, là cơ sở để đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: đối với con người, sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa, người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.

Đảng viên phải luôn gương mẫu về mọi mặt, là tấm gương cho quần chúng noi theo, nên phẩm chất, nhân cách, đạo đức của họ ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc đến đạo đức của toàn xã hội.

2. Giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên

a. Khái niệm

- Giáo dục đạo đức

Giáo dục đạo đức là quá trình đưa các giá trị, chuẩn mực đạo đức từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội thành những đòi hỏi bên trong của mỗi cá nhân, thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của người được giáo dục.

- Giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên

Giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên là quá trình đưa các giá trị, chuẩn mực đạo đức cách mạng thành những đòi hỏi bên trong của mỗi người đảng viên cộng sản, nhằm hình thành niềm tin, nhu cầu, động cơ, tình cảm và

hành vi đạo đức, để mỗi đảng viên thấm nhuần đạo đức cách mạng, tự giác phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện.

Đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên không phải tự nhiên mà có được, đó là kết quả của quá trình giác ngộ, tu dưỡng, giáo dục, học tập, rèn luyện bền bỉ, kiên trì, thậm chí phải biết hy sinh những nhu cầu, lợi ích cá nhân, lợi ích cục bộ, biết khước từ và xa rời những cám dỗ vật chất tầm thường, kết hợp với sự giáo dục, bồi dưỡng, rèn giũa thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng mới đạt được.

b. Nội dung, hình thức giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên

- Nội dung

Thứ nhất, giáo dục, rèn luyện về sự trung thành với lý tưởng cách mạng, trung thành với Tổ quốc, với Đảng, tôn trọng và phục vụ nhân dân

Người đảng viên cộng sản chỉ có thể xứng đáng là đảng viên khi họ gắn với lý tưởng cộng sản; nếu xa rời lý tưởng, đảng viên sẽ mất phương hướng hành động và như vậy họ không còn đủ tư cách là đảng viên của Đảng. Người đảng viên phấn đấu vào Đảng là để đấu tranh cho lý tưởng của Đảng; giác ngộ lý tưởng cộng sản là điểm khác nhau quan trọng, cơ bản, đầu tiên giữa đảng viên và người ngoài Đảng.

Giáo dục, rèn luyện về sự trung thành với lý tưởng cách mạng, với Tổ quốc và tôn trọng, phục vụ nhân dân cho đảng viên là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của các cấp ủy, tổ chức đảng, nhằm tác động vào nhận thức, vào niềm tin của đảng viên và hướng dẫn hành động cách mạng.

Giáo dục, rèn luyện để đảng viên luôn trung thành với mục đích, lý tưởng của Đảng, phải nhận thức rõ rằng: tận trung với nước, tận hiếu với dân, coi phục vụ nhân dân là lẽ sống cao thượng nhất, quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, cho nhân dân chính là mục tiêu lớn nhất cần đạt tới.

Bằng hành động cụ thể, mỗi đảng viên phải gương mẫu trong lối sống, tôn trọng nhân dân, ra sức phục vụ nhân dân, luôn đặt lợi ích của Tổ quốc,

của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân; không ngừng rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thứ hai, giáo dục tinh thần lao động gương mẫu, hăng say lao động và lao động sáng tạo

Đảng viên là chiến sĩ tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, luôn đi đầu trong các phong trào cách mạng. Bản chất giai cấp, mục đích, lý tưởng của Đảng đòi hỏi người đảng viên phải biết yêu lao động, hiểu được giá trị của lao động và nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu trong lao động, lao động hăng say và lao động sáng tạo.

Cấp ủy, tổ chức đảng phải luôn quan tâm giáo dục, rèn luyện cho đảng viên tinh thần lao động gương mẫu, hăng say và lao động sáng tạo, không ngừng cải tiến, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, góp phần tích cực vào việc phát triển lực lượng sản xuất, giải quyết việc làm cho người lao động, ổn định và nâng cao đời sống cho nhân dân.

Thứ ba, giáo dục các phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, tích cực xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Cấp ủy, tổ chức đảng phải hết sức coi trọng việc giáo dục phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, làm cho nó “sâu rễ, bền gốc” trong cán bộ, đảng viên của Đảng. Đối với những đảng viên tha hóa, biến chất phải kiên quyết xử lý nghiêm minh bằng kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Người cán bộ, đảng viên không chỉ rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, mà cần phải tích cực đấu tranh, phê phán những biểu hiện phi đạo đức.

Thứ tư, giáo dục tinh thần nỗ lực học tập, cầu tiến bộ

Việc giáo dục, nâng cao nhận thức, trình độ cho đảng viên là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị và lực lượng liên quan. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu,

nhiệm vụ cách mạng. Chú trọng cả trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cả trình độ về lý luận chính trị và năng lực công tác.

Trong điều kiện hiện nay, cần chú ý tăng cường bồi dưỡng các kỹ năng tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện và ý chí phấn đấu cho đảng viên để họ biết cách thức tự điều chỉnh bản thân mình cho phù hợp với những tiêu chí, yêu cầu đòi hỏi khách quan của tình hình, nhiệm vụ mới.

Thứ năm, giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng

Đây là một nội dung rất quan trọng trong giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên của Đảng. Mỗi đảng viên phải có ý thức tổ chức và kỷ luật, phục tùng nghiêm chỉnh kỷ luật của Đảng, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật. Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác”¹⁸.

Trong giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, cấp ủy, tổ chức đảng yêu cầu mọi đảng viên phải ra sức góp phần xây dựng và giữ vững sự đoàn kết nhất trí trong Đảng. Tất cả đảng viên, dù ở cương vị khác nhau, làm công tác khác nhau, đều phải đoàn kết nhất trí để làm tròn nhiệm vụ, “giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

Tăng cường tính nghiêm minh của kỷ luật đảng và pháp luật của Nhà nước trong các tổ chức đảng và các cơ quan nhà nước đi liền với xử lý kịp thời, nghiêm minh, công khai những đảng viên vi phạm, dù ở cương vị, chức trách nào. Điều đó sẽ góp phần quan trọng trong giáo dục, răn đe đối với mọi cán bộ, đảng viên.

Thứ sáu, giáo dục tinh thần tập thể, chống chủ nghĩa cá nhân, rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh

Mỗi đảng viên phải có phong cách, tác phong dân chủ, vì tập thể. Luôn luôn tôn trọng và lắng nghe ý kiến của quần chúng và cấp dưới, luôn xuất

¹⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.17.

phát từ lợi ích của tập thể, của xã hội, vì quyền lợi chung, vì dân, vì nước để có quyết định đúng đắn, kịp thời, chính xác. Phải khắc phục cho được tình trạng thiếu tôn trọng tập thể, thiếu dân chủ, độc đoán, quan liêu, mệnh lệnh, xa dân trong phong cách làm việc của không ít đảng viên hiện nay. Cần phải rèn luyện, thực hiện chế độ “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Phải dám nghĩ, dám làm, quyết đoán, chịu trách nhiệm về các quyết định và hành động của mình trên cơ sở phát huy dân chủ.

Thực tế đòi hỏi mỗi đảng viên phải thực sự gương mẫu, nói đi đôi với làm, phải có tinh thần tập thể cao cả, tinh thần “lo trước thiên hạ vui sau thiên hạ”; phải công bằng với mọi người, công tâm, chính tâm... thì dân sẽ tin, sẽ phục và làm theo.

Giáo dục rèn luyện tinh thần tập thể phải tăng cường chống chủ nghĩa cá nhân, rèn luyện lối sống trong sạch, lành mạnh, bởi mọi căn bệnh trong Đảng và trong mỗi đảng viên đều do chủ nghĩa cá nhân mà ra. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa cá nhân là một loại giặc, nó còn ác hơn cả giặc ngoại xâm. Bởi vì, chủ nghĩa cá nhân ở ngay trong con người ta, trong tổ chức của ta, không thể dùng súng, dùng lựu đạn để tiêu diệt nó. Đấu tranh chống nó cực kỳ khó khăn và phức tạp.

Thứ bảy, giáo dục về chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân

Chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân là bản chất của đảng cộng sản. Bản chất đó bắt nguồn từ vai trò, sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân. Tính chất quốc tế của Đảng phải được thể hiện trong thực tiễn, không chỉ ở lời nói, mà phải ở việc làm, trong hành động của mình. Các cấp ủy, tổ chức đảng phải luôn quan tâm giáo dục đội ngũ đảng viên tinh thần quốc tế cao cả và trong sáng; kiên quyết chống lại mọi khuynh hướng chủ nghĩa sô vanh nước lớn hoặc chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.

- Hình thức giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên

Giáo dục đạo đức là công việc hết sức khó khăn, gian khổ, đòi hỏi phải kiên trì, bền bỉ, liên tục, lâu dài, sáng tạo và có hệ thống. Công việc này được

thực hiện dựa trên những điều kiện cụ thể, với những hình thức và phương pháp hết sức sáng tạo, đa dạng phù hợp với từng đối tượng, trong từng hoàn cảnh. Để giáo dục, rèn luyện đạo đức cho đảng viên, cấp ủy, tổ chức đảng có nhiều hình thức khác nhau, trong đó có một số hình thức chủ yếu sau:

Thứ nhất, giáo dục thông qua trường, lớp

Đây là hình thức giáo dục cơ bản, nhằm trang bị toàn diện kiến thức cho đội ngũ đảng viên. Dựa trên cơ sở các quy định về tiêu chuẩn, chức danh cán bộ và căn cứ vào quy hoạch, nhu cầu thực tế, cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Trong điều kiện hiện nay, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cả kiến thức lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; trình độ quản lý xã hội, quản lý kinh tế; về công tác xây dựng Đảng; v.v...

Thông qua đào tạo, bồi dưỡng để trang bị cho cán bộ, đảng viên trình độ về lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ một cách bài bản, hệ thống; qua đó, giáo dục, rèn luyện đạo đức, xây dựng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng cho đội ngũ đảng viên.

Trong quá trình đào tạo, cần hết sức chú trọng rèn luyện học viên về kỷ cương, kỷ luật, ý thức chấp hành nội quy, quy chế của nhà trường, rèn luyện tác phong làm việc khoa học.

Thứ hai, giáo dục đạo đức cách mạng thông qua phân công nhiệm vụ cho đảng viên

Nhân cách con người thể hiện trước hết và chủ yếu ở sự tham gia vào các công việc, các hoạt động, các mối quan hệ giao tiếp xã hội. Phân công, giao nhiệm vụ cho đảng viên là việc quan trọng hàng đầu của các cấp ủy, tổ chức đảng. Trước khi phân công, cấp ủy, tổ chức đảng cần cân nhắc kỹ càng về điều kiện, hoàn cảnh, khả năng thực hiện của đảng viên, tránh tình trạng phân công chỉ mang tính hình thức. Cấp ủy, tổ chức đảng phải thường xuyên

theo dõi, giám sát, hỗ trợ đảng viên thực hiện nhiệm vụ và coi đó là căn cứ đánh giá, xếp loại đảng viên hằng năm.

Việc phân công, giao nhiệm vụ, kiểm tra, đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên chính là để phát huy tính tiên phong, gương mẫu của mỗi người, tạo động lực để đảng viên phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ. Thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao, đảng viên được giáo dục, rèn luyện trưởng thành cả về phẩm chất đạo đức, cả về năng lực chuyên môn, gắn lý luận với thực tiễn.

Thứ ba, thông qua công tác giáo dục chính trị - tư tưởng và triển khai học tập, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, các quy định của pháp luật

Cấp ủy, tổ chức đảng cần tích cực triển khai, tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến đội ngũ đảng viên kịp thời, nghiêm túc và hiệu quả. Gắn việc nghiên cứu, học tập các nghị quyết, chỉ thị với việc xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, đề án cụ thể sát với thực tiễn để tổ chức triển khai thực hiện một cách hiệu quả và thiết thực. Đồng thời, cần kiểm điểm nghiêm túc việc thực hiện kế hoạch học tập, chương trình hành động của tổ chức đảng, đảng viên cuối năm, góp phần đánh giá, xếp loại đảng viên thực chất hơn.

Thứ tư, giáo dục bằng hình thức nêu gương, phát huy tính tự giác rèn luyện của đảng viên

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến sự nghiệp giáo dục con người, sự nghiệp trồng người. Trong giáo dục đạo đức, Người rất coi trọng phương thức “nêu gương”. Người quan niệm, giáo dục đạo đức là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân. Trong xã hội ta, ai cũng là chủ thể và cũng là đối tượng của giáo dục đạo đức. Vì vậy, ai cũng có thể và cần phải luôn luôn

nêu tấm gương về đạo đức. Người nói: “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”¹⁹.

Nêu gương đạo đức trước hết là một yêu cầu đối với đội ngũ đảng viên và những người đứng đầu các cơ quan đảng, nhà nước, các tổ chức, đoàn thể xã hội. Bởi, việc nêu gương đạo đức của đảng viên có tác dụng giáo dục quần chúng rất cao. Ngược lại, sự thiếu rèn luyện, tu dưỡng, đặc biệt là sự thoái hóa, biến chất đạo đức của một bộ phận đảng viên sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hành vi đạo đức, lối sống ý thức kỷ luật, pháp luật của quần chúng.

Để phát huy sự nêu gương của đội ngũ đảng viên, các cấp ủy, đặc biệt là những người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị phải là những tấm gương sáng, tự giác rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, tự mình gương mẫu “cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”, nhất quán giữa lời nói và việc làm, giữa giáo dục đạo đức và thực hành đạo đức.

Thứ năm, giáo dục thông qua các hình thức thi đua, khuyến khích, khen thưởng

Hình thức thi đua góp phần động viên, thúc đẩy khuynh hướng tự khẳng định ở mỗi người, thúc đẩy họ đua tài, gắng sức, hăng hái vươn lên hàng đầu, lôi cuốn người khác cùng tiến lên giành được những thành tích cá nhân và tập thể cao nhất.

Để hình thức này đạt hiệu quả cao cấp ủy, tổ chức đảng cần tổ chức tốt việc thi đua với những mục tiêu cụ thể, rõ ràng và thiết thực, động viên đảng viên hăng hái tham gia phong trào thi đua với động cơ đúng đắn, sáng tạo nhiều hình thức mới mẻ, hấp dẫn; so sánh công khai những kết quả đạt được trong thi đua, tiến hành sơ, tổng kết; biểu dương, khen thưởng công bằng và thích đáng đảng viên đạt thành tích cao hoặc nhiều nỗ lực trong thi đua.

Hình thức khuyến khích cũng là một phương pháp giáo dục biểu thị sự đánh giá tích cực đối với hoạt động và hành vi ứng xử của đảng viên. Khuyến

¹⁹ Hồ Chí Minh: *Tồn tại p*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.1, tr.284.

khích là cách tạo dư luận xã hội tích cực, đồng tình, khích lệ, ủng hộ hành vi đúng đắn.

Cần khuyến khích không chỉ đạt được kết quả, mà cả động cơ, thái độ, sự cố gắng vượt khó, sự sáng tạo trong công việc, trong thực hiện hành vi; việc đánh giá phải công minh, đúng lúc, kịp thời, tránh hiện tượng thiên vị.

Hình thức khen thưởng biểu thị sự đánh giá tích cực của tổ chức đối với hành vi ứng xử và hoạt động của từng đảng viên. Qua đó, mỗi người cảm thấy hài lòng, phấn khởi, có thêm nghị lực, tự tin vào sức lực của mình và có mong muốn tiếp tục thực hiện hành vi đó. Cần đặc biệt chú ý đảm bảo tính khách quan, sự công minh khi khen thưởng.

Thứ sáu, giáo dục thông qua sự giám sát và góp ý xây dựng của nhân dân

Nhân dân có vai trò quan trọng trong việc góp ý, tham gia xây dựng Đảng, giám sát tổ chức đảng và đảng viên thực hiện chức năng nhiệm vụ của tổ chức đảng và đảng viên. Trong thời gian qua, Bộ Chính trị đã ban hành Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12-12-2013 về quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12-12-2013 quy định về việc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02-02-2018 về *giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên.*

II. CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐẢNG VIÊN

1. Khái niệm, mục tiêu, quan điểm công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên

a. Khái niệm, mục tiêu, quan điểm

- Khái niệm

Công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên là toàn bộ hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức, lực lượng liên quan trong việc xác lập, hoàn thiện những chuẩn mực đạo đức cách mạng; tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho đảng viên về những giá trị, chuẩn mực đạo đức cách mạng để mỗi đảng viên thấm nhuần đạo đức cách mạng, tự giác phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện.

- Mục tiêu

Công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên, nhằm góp phần xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, luôn đặt lợi ích của tập thể, của Tổ quốc, của dân tộc, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân.

Nhận thức sâu sắc về nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Kiên quyết khắc phục những yếu kém trong công tác cán bộ và quản lý đảng viên; xây dựng đội ngũ đảng viên, nhất là đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, trách nhiệm, năng lực và động cơ đúng đắn. Củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

- Quan điểm

Một là, nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật. Kết hợp giữa “xây” và “chống”; “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách.

Hai là, kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, trong đó đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp là nòng cốt; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có hiệu quả,

nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Ba là, tăng cường sự lãnh đạo và đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là cấp ủy đảng, ban thường vụ cấp ủy các cấp. Giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; đề cao pháp luật của Nhà nước.

b. Nội dung, vai trò công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên

- Nội dung

Thứ nhất, đề ra nghị quyết, chương trình, kế hoạch về giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên

Căn cứ vào chủ trương, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của Đảng, như: Văn kiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị khóa XII của Đảng về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, của Đảng, ngày 30-10-2016 về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” cùng các Quy định “Về những điều đảng viên không được làm”; Quy định số 109-QĐ/TW, ngày 03-01-2018 về “Công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên”; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02-02-2018 về “Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện, đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”; ... các cấp ủy, tổ chức đảng phải đề ra được ra nghị quyết, chương trình, kế hoạch về giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên; xây dựng chương trình toàn khóa và kế hoạch cụ thể từng năm, gắn với tổ chức, địa phương, cơ sở.

Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng phải phù hợp với đối tượng và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của cơ quan,

đơn vị. Các cấp ủy trực thuộc, căn cứ vào nghị quyết và hướng dẫn của cấp trên để rà soát, phân loại đối tượng, khảo sát, đánh giá tình hình, nhu cầu thực tiễn để xây dựng kế hoạch cho sát hợp. Kế hoạch phải thể hiện rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức và nguồn lực thực hiện; phân công tổ chức, cá nhân chủ trì, phụ trách, tham gia...

Đạo đức cách mạng là cơ sở, nền tảng để người đảng viên nâng cao bản lĩnh chính trị, hoàn thiện nhân cách, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cấp ủy, tổ chức đảng, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong nội bộ, bảo đảm cho cấp ủy, tổ chức đảng hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ, trong mọi tình huống, do vậy, các cấp ủy, tổ chức đảng trước hết phải đề ra được nghị quyết, chương trình và kế hoạch thực hiện.

Thứ hai, tổ chức thực hiện nghị quyết, kế hoạch về giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên

Trên cơ sở nghị quyết, kế hoạch về giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên, các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, trở thành nền nếp, với nhiều nội dung, hình thức, phương pháp phong phú, đa dạng, sát với từng đối tượng và đạt chất lượng, hiệu quả cao.

Giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên là tổng thể các hoạt động có tổ chức chặt chẽ, khoa học của các tổ chức, các lực lượng và sự tích cực, tự giác rèn luyện, kiên trì, thường xuyên, bền bỉ của mỗi đảng viên. Do đó, để đạt được hiệu quả cao cần phải tiến hành công phu, tỉ mỉ, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục, rèn luyện; kết hợp chặt chẽ hoạt động giáo dục, rèn luyện của các cơ quan, đơn vị với của gia đình, nhà trường, địa phương và xã hội. Bởi vì, nội

dung và hình thức, phương pháp giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng có mối quan hệ biện chứng, tác động lẫn nhau tạo nên chất lượng giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên của Đảng

Thực tiễn cho thấy, nếu nội dung giáo dục, rèn luyện được xác định cụ thể, đầy đủ, nhưng không có hình thức, phương pháp giáo dục, rèn luyện hay, hợp lý, đúng thời gian, đối tượng... hiệu quả sẽ thấp. Vì vậy, cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trên cơ sở kế hoạch chung, căn cứ vào thực trạng ưu, khuyết điểm về đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên mà xác định nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục, rèn luyện cho phù hợp, tránh dập khuôn, giáo điều, máy móc.

Nội dung giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên cần phải bảo đảm tính toàn diện, đồng thời phải bảo đảm phù hợp với từng người, đáp ứng nhu cầu phát triển của họ; tổ chức giáo dục, rèn luyện cũng phải có trọng tâm, trọng điểm, đi vào khắc phục những khâu yếu, mặt yếu về đạo đức, lối sống của mỗi cá nhân. Đặc biệt chú trọng kết hợp chặt chẽ nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của tổ chức với tự giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của từng đảng viên.

Trong đó, cấp ủy, đặc biệt là bí thư cấp ủy cần sâu sát trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên; là lực lượng định hướng, hướng dẫn đảng viên thực hiện, nhằm biến quá trình giáo dục, rèn luyện của tổ chức thành tự giáo dục, tự rèn luyện của bản thân mỗi đảng viên - đây là nhân tố quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên.

Thứ ba, huy động, phối hợp các tổ chức, lực lượng tham gia giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên

Trách nhiệm giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên trước hết thuộc về cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, đồng thời còn là trách nhiệm của các tổ chức, các lực lượng có liên quan. Do vậy, cần quan tâm xây

dụng quy chế phối hợp, huy động các tổ chức, lực lượng tham gia giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên.

Thực tiễn những năm qua cho thấy, để công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ đảng viên có chất lượng, hiệu quả, trước hết các cấp ủy, người đứng đầu phải luôn nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, sự cần thiết trong việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, xác định đó là trách nhiệm, là một nội dung lãnh đạo thường xuyên của cấp ủy đảng.

Cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ trì các cơ quan, đơn vị phát huy tốt vai trò trách nhiệm của mình trong lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức, lực lượng liên quan từ xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung, biện pháp đến tổ chức thực hiện; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nghiêm túc, chặt chẽ, hiệu quả.

Thứ tư, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, kế hoạch về giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên

Công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên phải được kiểm tra, giám sát chặt chẽ trên tinh thần nghiêm túc, xác định rõ trách nhiệm của các chủ thể tham gia, không được buông lỏng, đơn giản hóa trong bất cứ khâu nào, công việc nào, từ xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch đến tổ chức thực hiện; xây dựng, ban hành quy chế phối hợp, công tác bảo đảm và đánh giá kết quả

Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội đã có nhiều chủ trương, quy chế, quy định để điều chỉnh, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hành vi, việc thực thi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ và việc tự giáo dục, tự rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Vì vậy, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tăng cường công tác kiểm tra,

giám sát, công khai kết quả kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng một cách thật nghiêm minh.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc đảng viên chấp hành các quy định của Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện những điều đảng viên không được làm; thực hiện tự soi, tự sửa theo 27 biểu hiện suy thoái, trong đó có 9 biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống; đồng thời kiểm tra, giám sát việc thực hiện khắc phục, sửa chữa sai lầm, hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hàng năm. Cùng với kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các cấp ủy, tổ chức đảng cần thường xuyên kiểm tra, giám sát chuyên đề đối với việc thực hiện những nội dung, quy định nêu trên.

Thứ năm, sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết, kế hoạch về giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên

Định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên để đánh giá đúng những kết quả, chỉ rõ các hạn chế, nguyên nhân, xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan, rút ra các kinh nghiệm trong công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên. Để việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên cần phải có sự tham gia của đại diện cấp ủy cấp trên, các tổ chức và lực lượng tham gia.

- Vai trò

Một là, giúp cho đảng viên nâng cao nhận thức về các giá trị đạo đức cách mạng

Công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên có vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức về các giá trị đạo đức cách mạng, hình thành và bồi đắp nhận thức tư tưởng, củng cố niềm tin của đảng viên đối với Cương lĩnh, Điều lệ, Nghị quyết của Đảng.

Cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức, lực lượng liên quan đến công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên có vai trò, trách nhiệm rất quan trọng trong việc nâng cao nhận thức cho đảng viên, để đảng viên của Đảng phải thấm nhuần các giá trị đạo đức cách mạng, để đạo đức cách mạng trở thành yếu tố nội tại bên trong mỗi người đảng viên, điều chỉnh suy nghĩ và thôi thúc hành động cách mạng, phù hợp với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, phù hợp với yêu cầu của xã hội mới.

Hai là, công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên góp phần hình thành niềm tin, tình cảm, nhân cách của người đảng viên

Xây dựng cho mỗi đảng viên lòng trung thành đối với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân. Sự trung thành đó trước hết phải thể hiện ở sự giác ngộ sâu sắc lý tưởng, mục tiêu cách mạng của Đảng, lấy đó làm mục đích hoạt động của mình. Sự trung thành đó thể hiện ở niềm tin, tình cảm, nhân cách, bản lĩnh của người đảng viên, trong bất kỳ hoàn cảnh khó khăn nào cũng quyết tâm phấn đấu để thực hiện mục tiêu, lý tưởng của Đảng, suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, thương yêu giúp đỡ nhân dân, kiên quyết chống bệnh quan liêu, thói gia trưởng, cửa quyền, ức hiếp nhân dân và thói kiêu ngạo. Người đảng viên của Đảng phải có tinh thần tập thể, ý thức cộng đồng, luôn biết đặt lợi ích của Tổ quốc, của dân tộc, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân; biết hy sinh lợi ích cá nhân cho lợi ích chung của Đảng; có lối sống “mình vì mọi người”; gương mẫu trước quần chúng; trau dồi các phẩm chất “trung với nước, hiếu với dân, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, việc gì có lợi cho dân ta phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân, ta phải hết sức tránh, phải khỏ trước thiên hạ, sừng sau thiên hạ, biết yêu thương con người, có tình cảm quốc tế trong sáng”.

Góp phần xây dựng và nâng cao bản lĩnh chính trị cho cán bộ, đảng viên, có lập trường, quan điểm vững vàng, thế giới quan khoa học, có kiến thức sâu rộng, năng lực, phương pháp tư duy khoa học, sắc bén về lý luận, nhạy cảm

trong thực tiễn, cảnh giác cách mạng cao, dũng cảm, có đạo đức cách mạng trong sáng nhằm tạo ra các giá trị đạo đức cách mạng mới, giữ vững nền tảng tinh thần của xã hội. Trên cơ sở đó, củng cố vững chắc niềm tin của cán bộ, đảng viên vào nền tảng tư tưởng, vào đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tin tưởng tuyệt đối vào sự thành công của sự nghiệp đổi mới, đồng thời bồi dưỡng tình cảm cách mạng, ý chí, nghị lực, bản lĩnh cách mạng, làm bùng cháy khát vọng, lý tưởng, hoài bão, khơi dậy ý thức, tinh thần, trách nhiệm đối với cội nguồn, đối với dân tộc, với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân.

Ba là, công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên góp phần gìn giữ và phát huy các giá trị đạo đức cách mạng trong điều kiện hiện nay

Thông qua giáo dục đạo đức cách mạng, sẽ tạo được sự chuyển biến, từ nâng cao nhận thức sang hành động cách mạng cho mỗi đảng viên, tại mỗi tổ chức đảng bằng cách gắn thực hành đạo đức cách mạng với phòng chống, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; phát huy cái tích cực, đẩy lùi tiêu cực, góp phần quan trọng xây dựng Đảng thật sự trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Giúp người đảng viên xây dựng lối sống có tình, có nghĩa, có trước, có sau, nhân hậu, thủy chung, đoàn kết, thương yêu, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau bằng chính những hành động của mình trong cuộc sống hàng ngày. Có thái độ nghiêm khắc đối với chính bản thân mình; khoan dung, độ lượng và tôn trọng đối với mọi người là yêu cầu đối với mỗi cán bộ, đảng viên. Giáo dục, rèn luyện đảng viên có đức tính: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, có nghĩa là phải tận tụy trong công việc, không lười biếng, không tham ô, lãng phí của công, sống trung thực thẳng thắn đối với mọi người, hết lòng, hết sức phục vụ sự nghiệp chung, tránh lối sống vị kỷ và chủ nghĩa cá nhân.

Mỗi đảng viên phải nâng cao tinh thần học tập lý luận của chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu, nhận thức một cách đúng đắn, khoa học, đồng thời biết vận dụng một cách sáng tạo trong hoạt động thực tiễn góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, bảo vệ nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Chương 2

THỰC TRẠNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐẢNG VIÊN

I. THỰC TRẠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VIÊN VÀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐẢNG VIÊN

1. Thực trạng đạo đức cách mạng của đảng viên

a. Ưu điểm

Thứ nhất, nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Việc xử lý kỷ luật nghiêm những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, cả cán bộ đương chức và nghỉ hưu đã giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đánh giá: “Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đề cao, góp phần rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, “lợi ích

nhóm”, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ²⁰.

Thứ hai, việc thực hiện trách nhiệm nêu gương và tu dưỡng, rèn luyện các chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên đã có sự chuyển biến tích cực. Trong giai đoạn vừa qua, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành các quy định về nêu gương như, Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”, Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về “Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”, Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Nhờ đó, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, phát huy, vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đã được coi trọng trong toàn Đảng.

Thứ ba, nhiều đảng viên quyết tâm chống các biểu hiện tiêu cực về đạo đức, lối sống, tích cực tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng.

Đặc biệt là các vi phạm việc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, Nghị quyết, các quy định của Đảng; vi phạm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; quan liêu, tham nhũng, lãng phí và vi phạm pháp luật. “Việc xử lý kỷ luật nghiêm những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, cả cán bộ đương chức và nghỉ hưu đã giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác”²¹.

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã lãnh đạo đất nước vượt qua khó khăn, thách thức và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử... Đó là kết quả sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân,

²⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.74.

²¹ Sđd, tr175.

trong đó có sự hy sinh quên mình và đóng góp quan trọng của đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng.

Thứ tư, đa số đảng viên luôn giữ gìn mối quan hệ mật thiết với quần chúng nhân dân. Giữ gìn phẩm chất tiên phong, gương mẫu, tích cực thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân; gần gũi, lắng nghe, nắm bắt ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân tin tưởng.

b. Khuyết điểm

Thứ nhất, một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí phấn đấu.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đánh giá: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”²².

Một số đảng viên biểu hiện lối sống thiếu trung thực, cơ hội, chạy chọt (chạy thành tích, chạy bằng cấp, chức quyền, chạy chỗ, chạy dự án, đề tài, chạy tội khi bị phát hiện); kèn cựa địa vị, gây mất đoàn kết nội bộ. Suy thoái đạo đức trong quan hệ gia đình và quan hệ cá nhân với xã hội có chiều hướng gia tăng đáng lo ngại. Đạo đức nghề nghiệp bị sa sút, ngay cả trong lĩnh vực được xó hội tôn vinh như giáo dục, y tế, cơ quan bảo vệ pháp luật, báo chí; mê tín dị đoan có chiều hướng lan rộng, ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và trật tự, an toàn xã hội.

Thứ hai, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, nghiêm túc; một số suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Một số cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa, cơ hội, thực dụng, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ; chưa nêu cao ý thức

²² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.92.

trách nhiệm trước tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dân. Một số cán bộ vi phạm đến mức phải kỷ luật, xử lý hình sự, trong đó có cả Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao...

Thứ ba, việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên chưa trở thành nền nếp, hiệu quả chưa cao.

Không ít đảng viên nói không đi đôi với làm, thiếu sự nêu gương về đạo đức, lối sống, mất uy tín với nhân dân. Việc đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ.

Thứ tư, tình trạng quan liêu, xa dân, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc, những yêu cầu, đòi hỏi chính đáng của nhân dân vẫn còn diễn ra ở nhiều nơi.

Tệ quan liêu, tham nhũng và suy thoái về phẩm chất đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng hoạt động của cả hệ thống chính trị, làm suy yếu bộ máy đảng và nhà nước, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

2. Thực trạng công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên

a. Ưu điểm

Thứ nhất, nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý về công tác xây dựng Đảng về đạo đức có chuyển biến tích cực

Ngay từ đầu nhiệm kỳ Khóa XII, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đã nhận diện 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Bộ Chính trị ban hành Quy định 55-QĐ/TW về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, kịp thời chấn chỉnh tác phong công tác, lối sống xa hoa,

lãng phí gây phản cảm trong xã hội và gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh, giản dị, tiết kiệm. Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định 08-QĐi/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, chỉ rõ 8 nội dung các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải gương mẫu đi đầu thực hiện và 8 nội dung phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống; đồng thời, yêu cầu cán bộ giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu; Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị lần thứ tư, ngày 25-10-2021, “Về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, một lần nữa nhấn mạnh: Chú trọng xây dựng ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên. Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 9-5-2024 về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”.

Thứ hai, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị chỉ đạo xây dựng và ban hành quy định về chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc điểm cụ thể của ngành, cơ quan, đơn vị, làm cơ sở để cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trong công tác và sinh hoạt.

Thứ ba, việc thực hiện trách nhiệm nêu gương và chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực

Việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, gắn với trách nhiệm nêu gương có chuyển biến tích cực. Các cấp ủy, cán bộ, đảng viên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, nhất là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng đã thực hiện nêu gương bằng những việc làm, hành động cụ thể với phương châm “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, “học tập đi đôi với làm theo”. Đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng không ngừng lớn mạnh, trưởng

thành về chính trị, tư tưởng, đạo đức, nhiều cán bộ, đảng viên là tấm gương đạo đức mẫu mực, hăng hái đi đầu trong học tập, công tác, lao động, sản xuất và chiến đấu, tận tâm, tận lực, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng. Việc xử lý kỷ luật nghiêm những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", cả cán bộ đương chức và nghỉ hưu đã giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác.

Thứ tư, các cấp ủy, tổ chức đảng đã nghiêm túc chỉ đạo, tổ chức thực hiện tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, khoá XII

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã gương mẫu, nghiêm túc thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường kiểm tra, chú trọng gợi ý kiểm tra, chú trọng gợi ý kiểm điểm đối với những tập thể, cá nhân có biểu hiện vi phạm”²³; “Các cấp ủy, tổ chức đảng đã dành thời gian thỏa đáng để kiểm điểm ở cấp mình, trực tiếp dự, chỉ đạo, gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý, coi trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình”²⁴.

Thứ năm, việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; đã có nhiều cách làm mới, sáng tạo, đạt kết quả tích cực. Các cấp ủy, tổ chức đảng coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết, tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương "người tốt, việc tốt" bằng nhiều hình

²³ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, t II, tr. 175.

²⁴ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, t II, tr. 176.

thức phong phú, có tác dụng lan toả trong Đảng và trong xã hội.

- ***b. Hạn chế***

Thứ nhất, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, một số suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vẫn còn tình trạng nói không đi đôi với làm; không tuân thủ nguyên tắc của Đảng; quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cá nhân chủ nghĩa, cơ hội, thực dụng, bè phái, gây mất đoàn kết nội bộ; chưa nêu cao ý thức trách nhiệm trước tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương và nhân dân²⁵

Thứ hai, thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên chưa trở thành nền nếp, hiệu quả chưa cao. Một số cán bộ vi phạm đến mức phải kỷ luật, xử lý hình sự, trong đó có cả Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương²⁶

Thứ ba, việc đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ. Tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao²⁷

Thứ tư, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ở một số nơi chưa thường xuyên, hiệu quả thấp²⁸

c. Nguyên nhân

- *Nguyên nhân chủ quan:*

²⁵ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021, tr. 150.

²⁶ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021, tr. 150.

²⁷ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021, tr. 150.

²⁸ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình cao cấp lý luận chính trị*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021, tr. 150.

Việc ban hành và triển khai các nghị quyết của Đảng là chủ trương đúng đắn, kịp thời, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; được đảng viên, nhân dân ủng hộ, tích cực tham gia.

Quá trình thực hiện nghị quyết được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, cụ thể, sâu sát, với quyết tâm chính trị cao; đồng thời, có một số đổi mới về nội dung, cách làm đem lại hiệu quả trong triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết.

Có sự tham gia tích cực, đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; sự gương mẫu, nghiêm túc trong kiểm điểm, tự phê bình và phê bình của Bộ Chính trị, Ban Bí thư để cấp dưới học tập, noi theo.

+ *Nguyên nhân khách quan:*

Xu hướng hòa bình, hợp tác phát triển và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Kinh tế thị trường và khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ tạo điều kiện quan trọng để đảng viên tiếp cận thông tin, nâng cao nhận thức.

Kinh tế - xã hội có bước phát triển mạnh, đời sống mọi mặt của nhân dân được cải thiện, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo.

Quan hệ quốc tế được cải thiện và ngày càng có nhiều nước trở thành đối tác chiến lược và đối tác chiến lược toàn diện, ủng hộ đường lối độc lập tự chủ, tôn trọng sự lựa chọn thể chế chính trị của mỗi quốc gia.

- *Nguyên nhân của những hạn chế*

+ *Nguyên nhân chủ quan:*

Nguyên nhân sâu xa, chủ yếu của tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ đảng viên trước hết là do bản thân những cán bộ, đảng viên đó thiếu tu dưỡng, rèn luyện; sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hẹp hòi, bị cám dỗ bởi các lợi ích vật chất, không làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình trước Đảng, trước nhân dân.

Nhiều cấp ủy đảng, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò nền tảng của đạo đức trong ổn định và phát triển xã hội. Công tác giáo dục

đạo đức, lối sống cho đội ngũ đảng viên chưa được coi trọng đúng mức, thậm chí còn buông lỏng giáo dục đạo đức trong một thời gian dài, chưa tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức về tình trạng suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và những hậu quả gây ra.

Việc tuyên truyền đạo đức cách mạng trong điều kiện mới chưa thường xuyên, sâu sắc, kém sức thuyết phục. Việc xây dựng những chuẩn mực đạo đức và giáo dục đạo đức, lương tâm nghề nghiệp chưa được quan tâm đúng mức, chưa cụ thể hóa nội dung đạo đức đối với từng ngành, từng chức danh và thực hiện chưa nghiêm.

Sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ, ở nhiều nơi còn hình thức, đơn điệu. Thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình kém hiệu quả, chưa có cơ chế để bảo vệ người đấu tranh phê bình.

Một số đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trong đó có cả cán bộ cấp cao, thiếu tiên phong, gương mẫu. Việc xử lý đảng viên vi phạm còn nương nhẹ, nể nang, thiếu kiên quyết.

Việc phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

Cơ chế chính sách trên hầu hết các lĩnh vực, kể cả công tác cán bộ, còn nhiều kẽ hở; tình trạng tham nhũng, lãng phí chưa được ngăn chặn, đẩy lùi; công tác kiểm tra, giám sát chưa thực sự có hiệu lực, hiệu quả và xử lý chưa nghiêm những trường hợp vi phạm.

+ *Nguyên nhân khách quan:*

Tác động từ khủng hoảng của chủ nghĩa xã hội trên thế giới sau sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu; từ mặt trái của kinh tế thị trường, những hoạt động lợi dụng sự phát triển của cách mạng khoa học - công nghệ, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Những khó khăn, thách thức của các nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh quốc tế hiện nay; nhiều vấn đề mới, phức tạp phát sinh từ thực tiễn chưa được lý giải và xử lý kịp thời, hiệu quả.

Các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, lợi dụng các vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, dân tộc, tôn giáo và những yếu kém, sơ hở, mất cảnh giác của ta để xuyên tạc, bóp méo tình hình; cổ súy cho lối sống hưởng thụ, thực dụng, ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa; đồng thời, cấu kết với các phần tử cơ hội và bất mãn chính trị hoạt động ráo riết, chống phá cách mạng ngày càng tinh vi, nguy hiểm hơn.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐẢNG VIÊN

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ để ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình từ Trung ương đến chi bộ; cấp uỷ cấp trên chủ động gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân ở những nơi có vấn đề phức tạp, có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; coi trọng kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Thứ hai, nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức cách mạng trong tình hình mới và thường xuyên giáo dục đạo đức cách mạng cho đảng viên

Xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng phải phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc để làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, tự điều chỉnh hành vi ứng xử trong công việc

hàng ngày. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng; đấu tranh có hiệu quả với mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, bệnh quan liêu, cơ hội, cục bộ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ.

Thứ ba, thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp, cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu

Nêu gương phải thực sự trở thành một nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng. Căn cứ Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07-6-2012 của Ban Bí thư, các cấp ủy xây dựng các quy định về trách nhiệm nêu gương của đảng viên, trước hết là cấp ủy viên và bí thư cấp ủy các cấp. Thực hiện Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25-10-2018 về “*Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương*”, các cấp ủy, tổ chức đảng cần phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu, đồng thời phải cụ thể hóa thành các quy định cụ thể, công khai để đảng viên, nhân dân được biết, theo dõi, giám sát việc thực hiện.

Thứ tư, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên.

Đổi mới nội dung giáo dục: Phải căn cứ vào đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn cách mạng hiện nay; căn cứ vào truyền thống anh hùng của dân tộc, truyền thống cách mạng của Đảng, với việc giữ gìn và phát triển bản sắc văn hóa, đạo đức con người Việt Nam để xác định nội dung giáo dục chuẩn mực đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Lựa chọn những nội dung hướng vào nâng cao trình độ về kiến thức, thế giới quan Mác - Lênin, niềm tin cộng sản chủ nghĩa; định hướng cho cán bộ,

đảng viên luôn có suy nghĩ và hành động đúng, phù hợp với chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc, với đạo đức cách mạng.

Đổi mới hình thức giáo dục: Hình thức giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên rất phong phú, đa dạng. Trong đó, cần coi trọng đổi mới một số hình thức cơ bản, đó là: Đổi mới cách thức tổ chức giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Đây là một hình thức cơ bản, thống nhất, tập trung truyền thụ nội dung chuẩn mực đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Cần lồng ghép hình thức tổ chức giáo dục đạo đức theo quy định chung với những hình thức cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị do cấp ủy chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện. Điều này đòi hỏi từng cơ quan, đơn vị phải chuẩn bị công phu, khoa học, cụ thể, tỉ mỉ, phù hợp từ khâu lập kế hoạch đến đội ngũ làm công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức cách mạng.

Đổi mới tổ chức các hội nghị chuyên đề về đạo đức cách mạng: Để đạt được hiệu quả cao, trong xây dựng các nội dung chuyên đề giáo dục đạo đức cách mạng cần hướng vào những vấn đề lý luận cơ bản và thực tiễn cập nhật; có hình thức phù hợp với mục đích nội dung nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đạo đức của cán bộ, đảng viên.

Đổi mới phương pháp giáo dục: Đó là kết hợp giữa phương pháp giảng bài với phương pháp tự nghiên cứu về đạo đức cách mạng. Chú trọng vừa nghiên cứu nội dung đạo đức cộng sản trong các tác phẩm kinh điển mácxít, vừa nghiên cứu các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới. Yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục về đạo đức cần gắn kết chặt chẽ việc nâng cao nhận thức vai trò đạo đức với việc hoàn thiện đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Thứ năm, phát huy tinh thần tự học, tự rèn, tu dưỡng đạo đức cách mạng của đảng viên

Nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng suốt đời, thường xuyên “tự soi”, “tự sửa” và nêu cao danh dự, lòng tự trọng của người đảng viên. Đảng viên phải thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn. Học tập vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ bắt buộc đối với mọi đảng viên và phải được quy định thành nền nếp, chế độ. Mỗi đảng viên phải thật sự là một tấm gương sáng mẫu mực trong học tập, trong công tác cũng như trong cuộc sống để quần chúng noi theo. Trong giai đoạn hiện nay, tự học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng phải trở thành nhu cầu trực tiếp, thói quen trong nhận thức và hành động của mỗi đảng viên. Đảng viên lười học tập, lười suy nghĩ, không thường xuyên tiếp nhận, cập nhật những thông tin mới, những tri thức mới cũng là một biểu hiện suy thoái về đạo đức. Mỗi cán bộ, đảng viên hiện nay phải luôn nêu cao tinh thần trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng của Đảng và dân tộc. Đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu, lý tưởng đó là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn, vừa đáp ứng được các nhu cầu khách quan của dân tộc, vừa phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Ngoài ra, mỗi cán bộ, đảng viên luôn có ý thức giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng, trong cơ quan, đơn vị. Có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc; có lương tâm nghề nghiệp trong sáng, ra sức cống hiến nhiều nhất cho đất nước. Luôn luôn đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc của nhân dân lên trên hết, lên trước hết lợi ích cá nhân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, vì Đảng, vì dân mà hy sinh quên mình gương mẫu trong mọi việc. Tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, giải quyết kịp thời những nguyện vọng chính đáng của dân, khắc phục thói vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của nhân dân, chống bệnh quan liêu. Có tinh thần, nghị lực, ý chí vươn lên, quyết tâm vượt qua nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; thực hiện nghiêm lời dạy “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, “nói đi đôi với làm, xây đi đôi với chống”, nêu cao phẩm giá, nhân cách con người

Việt Nam trong thời kỳ mới. Mỗi cán bộ, đảng viên dù ở đâu, ở cương vị nào cũng phải làm đúng chức trách, phận sự của mình. Kiên quyết chống bệnh lười biếng, lối sống buông thả, hưởng thụ, vị kỷ, nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, nói mà không làm, nói một đằng làm một nẻo; án bộ phải có lòng tin vào nhân dân, coi “dân là gốc”. Với tinh thần: “Nước lấy dân làm gốc”. “Gốc có vững cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”. Ngoài ra, cán bộ phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, giúp nhau tiến bộ. Muốn vậy, phải tự phê bình và phê bình chân thành, thường xuyên, nghiêm chỉnh, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm để không ngừng tiến bộ.

Thứ sáu, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thi đua, khen thưởng

Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến; tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt”; phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa cơ quan làm công tác thi đua - khen thưởng với các cơ quan thông tin, truyền thông trong phát hiện, tuyên truyền các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc. Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua và công tác khen thưởng để kịp thời biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến, đồng thời đúc kết kinh nghiệm, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong cơ quan. Khắc phục tình trạng cả nể, bệnh thành tích trong khen thưởng; thực hiện xét, đề nghị khen thưởng từ cấp cơ sở, bảo đảm chính xác, kịp thời, công bằng, dân chủ, công khai, lấy ý kiến rộng rãi trong cơ quan để nắm bắt thông tin, dư luận trước khi tổng hợp, đề nghị khen thưởng. Chú trọng và quan tâm khen thưởng các cán bộ, đảng viên là người lao động sản xuất trực tiếp, nhân viên cấp dưới đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và các nhân tố, mô hình mới có nhiều sáng tạo, điển hình ở cấp cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn...

Thứ bảy, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Kiểm tra, giám sát có vai trò đặc biệt quan trọng thúc đẩy việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng

đầu, chủ chốt các cấp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, gợi ý kiểm điểm đối với những tập thể, cá nhân có biểu hiện vi phạm được chú trọng. Việc xử lý kỷ luật nghiêm những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, cả cán bộ đương chức và nghỉ hưu đã giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác. Đồng thời thúc đẩy việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; phát hiện, khuyến khích nhiều cách làm mới, sáng tạo, các mô hình đạt kết quả tích cực trong toàn Đảng. Các cấp ủy, tổ chức đảng coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết, tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt” bằng nhiều hình thức phong phú, có tác dụng lan tỏa trong Đảng và trong xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị: *Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Hà Nội, 2016.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB CTQG, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XII*.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Nghị quyết số 04-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khoá XIII*.
7. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2021.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐẢNG VIÊN.....	3
I. ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG VÀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐẢNG VIÊN.....	3
II. CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐẢNG VIÊN	19
Chương 2. THỰC TRẠNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐẢNG VIÊN..	27
I. THỰC TRẠNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VIÊN VÀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐẢNG VIÊN	27
II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO ĐẢNG VIÊN.....	35
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	41